

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LONG XUYỀN
TỈNH AN GIANG**

Bản án số: 102/2017/HNGĐ-ST

Ngày: 01/12/2017

“V/v tranh chấp ly hôn giữa
bà Ng và ông Th”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG XUYỀN, TỈNH AN GIANG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Võ Việt Nam

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phan Hoàng Mai

2. Bà Lê Thị Thanh Vân

-Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Thành Thái–Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

-Kiểm sát viên-Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Phú Hữu.

Ngày 01 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số: 364/2017/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 7 năm 2017 về việc tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 116/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 10 năm 2017, Quyết định hoãn phiên tòa số: 85/2017/QĐST-HNGĐ ngày 13 tháng 11 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang, giữa các đương sự:

1.Nguyên đơn: Bà Võ Thị Ng, sinh năm 1982. Có mặt.

Địa chỉ: khóm ĐT, phường MP, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

2.Bị đơn: Ông Bùi Thanh Th, sinh năm 1979. Vắng mặt.

Địa chỉ: khóm ĐT, phường MP, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình xét xử nguyên đơn Bà Võ Thị Ng trình bày và có ý kiến như sau:

-Về hôn nhân: Giữa Bà Võ Thị Ng và Ông Bùi Thanh Th do quen biết tìm hiểu nhau và tự nguyện tiến đến hôn nhân vào năm 1999, có tổ chức lễ cưới, hôn nhân lần thứ nhất của cả hai, có đăng ký kết hôn vào ngày 26/3/2001 tại Ủy ban nhân dân phường MP, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng cuối năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, xung đột xảy ra hàng ngày. Sau đó ông bà tự nguyện ly thân chấm dứt quan hệ vợ chồng. Đến nay, nhận thấy tình cảm không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà yêu cầu được ly hôn với Ông Bùi Thanh Th.

-Về con chung: Có 02 (hai) con chung chưa trưởng thành tên Bùi Lê Thanh T, sinh ngày 13/12/2000 và Bùi Lê Thanh T, sinh ngày 07/5/2010. Hiện hai cháu đang sống với bà Ng và ý kiến của cháu T, cháu T có nguyện vọng được sống chung với bà Ng. Khi ly hôn bà Ng yêu cầu

được tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng hai con chung chưa trưởng thành tên là Bùi Lê Thanh T, sinh ngày 13/12/2000 và Bùi Lê Thanh T, sinh ngày 07/5/2010, không yêu cầu Ông Bùi Thanh Th phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- *Về tài sản chung*: Giữa Bà Võ Thị Ng và Ông Bùi Thanh Th tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung*: Không có nên Bà Võ Thị Ng và Ông Bùi Thanh Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn Ông Bùi Thanh Th đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án và Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng Ông Bùi Thanh Th không có văn bản thể hiện ý kiến gửi cho Tòa án và không có mặt tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải.

Theo biên bản xác minh ngày 23/10/2017 của Công an phường MP, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang thể hiện Ông Bùi Thanh Th có đăng ký hộ khẩu thường trú tại khóm ĐT, phường MP, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang, hiện vẫn còn sinh sống và có mặt tại địa phương.

- Tại phiên tòa:

+ Bà Võ Thị Ng trình bày: Giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán cho đến việc diễn biến tại phiên tòa của Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng được thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên nhận định:

[2] *Về tố tụng*: Ông Bùi Thanh Th đã được Tòa án triệu tập dự phiên tòa đúng theo quy định Điều 179 Bộ luật tố tụng dân sự, nhưng Ông Bùi Thanh Th vẫn vắng mặt. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt Ông Bùi Thanh Th.

[3] *Về hôn nhân*: Giữa Bà Võ Thị Ng và Ông Bùi Thanh Th là hôn nhân hợp pháp bởi ông bà có đăng ký kết hôn theo quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân và Gia đình năm 2014. Xem xét yêu cầu xin ly hôn của Bà Võ Thị Ng, Hội đồng xét xử nhận thấy trong cuộc sống vợ chồng của ông bà đã không còn hạnh phúc, do một bên không còn tình cảm, đã có khoảng thời gian ly thân, cả hai có những mâu thuẫn mà không thể hàn gắn được do giữa ông bà không có sự cảm thông cho nhau. Trong quá trình Tòa án xem xét giải quyết vụ án, Ông Bùi Thanh Th không cung cấp ý kiến và không đến Tòa án tham dự phiên hòa giải, phiên tòa thể hiện chưa có sự quan tâm đối với yêu cầu ly hôn của Bà Võ Thị Ng. Điều đó chứng tỏ tình trạng hôn nhân của ông bà đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, nếu duy trì cuộc hôn nhân này cũng không đem lại hạnh phúc cho cả hai. Do đó, yêu cầu xin ly hôn của Bà Võ Thị Ng là có cơ sở nên được Hội

đồng xét xử chấp nhận. Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, Bà Võ Thị Ng được ly hôn với Ông Bùi Thanh Th.

[4] *Về nuôi con chung*: Theo giấy khai sinh của Bùi Lê Thanh T và Bùi Lê Thanh T và lời trình bày của Bà Võ Thị Ng thì bà và Ông Bùi Thanh Th có con chung chưa trưởng thành là cháu Bùi Lê Thanh T, sinh ngày 13/12/2000 và Bùi Lê Thanh T, sinh ngày 07/5/2010, do bà Ng đang nuôi dưỡng, chăm sóc và ý kiến của cháu T, cháu T có nguyện vọng được sống chung với bà Ngọc. Xét thấy, con chung được bà Ng giáo dục, chăm sóc và được đi học, quyền lợi của con chung được đảm bảo, nên Bà Võ Thị Ng yêu cầu tiếp tục nuôi con chung là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Căn cứ khoản 2 Điều 81, khoản 3 Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, Bà Võ Thị Ng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung cháu Bùi Lê Thanh T, sinh ngày 13/12/2000 và Bùi Lê Thanh T, sinh ngày 07/5/2010; Ông Bùi Thanh Th có quyền và nghĩa vụ thăm nom con. Bà Võ Thị Ng và các thành viên trong gia đình của Bà Võ Thị Ng không được cản trở Ông Bùi Thanh Th thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Bà Võ Thị Ng không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

[5] *Về tài sản chung và nợ chung*: Bà Võ Thị Ng trình bày giữa bà và Ông Bùi Thanh Th không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ông Bùi Thanh Th không có văn bản thể hiện ý kiến gửi cho Tòa án, vắng mặt tại phiên hòa giải và tại phiên tòa, nên không đối chất được về tài sản chung và nợ chung có hay không, nên Hội đồng xét xử không đặt ra để giải quyết. Nếu đương sự có tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ án khác.

[6] *Về án phí*: Bà Võ Thị Ng là nguyên đơn nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 143, khoản 4 Điều 147, Điều 179, Điều 186, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 9, khoản 2 Điều 56, khoản 2 Điều 81, khoản 3 Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 48 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân:

Cho ly hôn giữa Bà Võ Thị Ng và Ông Bùi Thanh Th.

2. Về nuôi con chung:

2.1. Giao con chung chưa trưởng thành tên Bùi Lê Thanh T, sinh ngày 13/12/2000 và Bùi Lê Thanh T, sinh ngày 07/5/2010 cho Bà Võ Thị Ng trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Bùi Thanh Th có quyền và nghĩa vụ thăm nom con. Bà Võ Thị Ng và các thành viên trong gia đình của Bà Võ Thị Ng không được cản trở Ông Bùi Thanh Th thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

2.2. Bà Võ Thị Ng không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Bà Võ Thị Ng trình bày tài sản chung tự thỏa thuận và nợ chung không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra để giải quyết. Nếu đương sự có tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ án khác.

4. Về án phí: Bà Võ Thị Ng phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0017882 ngày 11 tháng 7 năm 2017 của Chi Cục thi hành án dân sự thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang. Bà Võ Thị Ng đã nộp đủ.

5. Về quyền kháng cáo: Bà Võ Thị Ng có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng Ông Bùi Thanh Th vắng mặt, thời hạn kháng cáo 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND Tp. Long Xuyên;
- Chi Cục THA dân sự Tp. Long Xuyên;
- Ủy ban nhân dân phường MP, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu hồ sơ, Vp./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Võ Việt Nam

